

Số: /2021/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 04 tháng 8 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thưởng đối với vận động viên, các đội thi đấu thể thao  
đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao của tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng  
6 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 5119/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thưởng đối với vận  
động viên, các đội thi đấu thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao  
của tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân  
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Mức thưởng đối với vận động viên, các đội thi đấu thể thao  
đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh**

1. Các môn thi đấu cá nhân:

| Giải thưởng       | Mức thưởng (đồng)                 |                                 |                                 |
|-------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|
|                   | Giải Nhất hoặc<br>Huy chương Vàng | Giải Nhì hoặc<br>Huy chương Bạc | Giải Ba hoặc<br>Huy chương Đồng |
| a) Giải đơn       | 800.000                           | 600.000                         | 400.000                         |
| b) Giải đôi       | 1.000.000                         | 800.000                         | 600.000                         |
| c) Giải đồng đội  | 1.200.000                         | 1.000.000                       | 800.000                         |
| d) Giải toàn đoàn | 1.600.000                         | 1.200.000                       | 800.000                         |

2. Các môn thi đấu tập thể (không bao gồm môn bóng đá):

a) Giải Nhất hoặc Huy chương Vàng: 4.000.000 đồng.

b) Giải Nhì hoặc Huy chương Bạc: 3.000.000 đồng.

c) Giải Ba hoặc Huy chương Đồng: 2.000.000 đồng.

d) Giải Khuyến khích; giải Phong cách: 1.000.000 đồng.

đ) Giải cá nhân: 600.000 đồng.

### 3. Môn bóng đá:

| Nội dung thi đấu    | Mức thưởng (đồng)                       |                                       |                                       |                                             |                 |
|---------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------|
|                     | Giải Nhất<br>hoặc<br>Huy chương<br>Vàng | Giải Nhì<br>hoặc<br>Huy chương<br>Bạc | Giải Ba<br>hoặc<br>Huy chương<br>Đồng | Giải<br>Khuyến<br>khích; giải<br>Phong cách | Giải<br>cá nhân |
| a) Bóng đá 11 người | 10.000.000                              | 8.000.000                             | 6.000.000                             | 3.000.000                                   | 1.000.000       |
| b) Bóng đá 07 người | 4.000.000                               | 3.200.000                             | 2.600.000                             | 1.200.000                                   | 400.000         |
| c) Bóng đá 05 người | 3.000.000                               | 2.400.000                             | 1.800.000                             | 900.000                                     | 300.000         |

4. Vận động viên, các đội thi đấu thể thao đạt thành tích tại các giải trẻ, giải năng khiếu cấp tỉnh:

a) Đối với các môn thi đấu cá nhân: Mức thưởng bằng 50% mức thưởng quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Đối với các môn thi đấu tập thể (không bao gồm môn bóng đá): Mức thưởng bằng 50% mức thưởng quy định tại khoản 2 Điều này.

c) Đối với môn bóng đá: Mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng với từng nội dung thi đấu quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Vận động viên, các đội thi đấu thể thao đạt thành tích tại Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh:

a) Đối với các môn thi đấu cá nhân: Mức thưởng bằng 130% mức thưởng quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Đối với các môn thi đấu tập thể (không bao gồm môn bóng đá): Mức thưởng bằng 130% mức thưởng quy định tại khoản 2 Điều này.

c) Đối với môn bóng đá: Mức thưởng bằng 130% mức thưởng tương ứng với từng nội dung thi đấu quy định tại khoản 3 Điều này.

6. Vận động viên đạt thành tích các môn thi đấu cá nhân tại các giải thể thao dành cho các nhà quản lý, giải thể thao dành cho người trung và cao tuổi, giải thể thao dành cho người khuyết tật, giải thể thao theo các lứa tuổi: Mức thưởng bằng mức thưởng quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.

### **Điều 2. Mức thưởng đối với vận động viên, các đội thi đấu thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp huyện, ngành và cấp xã**

1. Các giải thi đấu thể thao cấp huyện, ngành: Tùy theo khả năng tài chính, tính chất, quy mô của các giải, Ban tổ chức quyết định mức khen thưởng cho từng môn thi đấu, từng nội dung thi đấu nhưng tối đa không quá 75% mức chi thưởng của các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Các giải thi đấu thể thao cấp xã: Tùy theo khả năng tài chính, tính chất, quy mô của các giải, Ban tổ chức quyết định mức khen thưởng cho từng môn thi đấu, từng nội dung thi đấu nhưng tối đa không quá 50% mức chi thưởng của các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí chi thưởng**

Kinh phí chi thưởng đối với vận động viên, các đội thi đấu thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết này sử dụng từ các nguồn kinh phí sau:

1. Kinh phí chi sự nghiệp thể dục thể thao theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành được cấp có thẩm quyền giao.
2. Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

Các quy định trước đây về mức thưởng đối với vận động viên, các đội thi đấu thể thao đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao của tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 04 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 8 năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- TT Lưu trữ tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Đức Quận**